TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------
Số: 07 /2024/QĐST- DS	*K, ngày 23 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu H1.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Nhật L – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện K mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST- DS, ngày 29/02/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐST-DS, ngày 15 tháng 04 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị C, sinh năm 1944; HKTT và trú tại: Xóm K1, thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H; (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967. Hiện ở tại: thôn L1, xã Y, huyện Y1, tỉnh H. (Vắng mặt)

1. Chị Nguyễn Thị K2, sinh năm 1972. Hiện ở tại: xóm T, thôn Đ2, xã Đ1, huyện K, tỉnh H; (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975. HKTT: P, nhà B, khu TT D, Lạ, Đ3, H3. Hiện ở tại: Số nhà E, ngách F, ngõ G đường C1, C2, H3. (Vắng mặt)

- Những người làm chứng:

1. Bà Trương Thị L2, sinh năm 1955;

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959;

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H; (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai bà Lê Thị C trình bày: Bà Chịnh và ông Nguyễn Duy Đ4 (sinh năm 1939, mất năm 2007) sinh được 04 người con lần lượt là: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967. Hiện ở tại: thôn L1, xã Y, huyện Y1, tỉnh H.; chị Nguyễn Thị K2, sinh năm 1972. Hiện ở tại: xóm T, thôn Đ2, xã Đ1, huyện K, tỉnh H; chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975. HKTT: P, nhà B, khu TT D, Lạ, Đ3, H3. Hiện ở tại: Số nhà E, ngách F, ngõ G đường C1, C2, H3 chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978. Hiện ở tại: Xóm K1, thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H. Ngoài ra, ông Đ4 và bà C không có vợ,

chồng, con riêng hay con nuôi nào khác. Trong số các con của ông, bà có chị Nguyễn Thị T2 không có chồng con, bị thiểu năng trí tuệ bẩm sinh từ bé, tình trạng hiện tại bị tâm thần kinh, không nhận thức, điều khiển được hành vi của mình, không tự chăm sóc, vệ sinh cá nhân được. Trong gia đình ngoài chị T2 bị tâm thần kinh thì không có ai bị bệnh này. Do gia đình hoàn cảnh khó khăn, chị T2 cũng bị bệnh từ bé nên gia đình bà cũng chưa bao giờ đưa chị Tình đi khám hay điều trị ở đâu, hiện tại chị Tình cũng không sử dụng thuốc gì. Chị T2 cũng đã được hưởng chế độ trợ cấp xã hội tại UBND xã Đ1 đối với đối tượng người thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng. Do chị T2 không nhận thức, điều khiển được hành vi của mình mà gia đình cần hoàn thiện các giấy tờ pháp lý có liên quan, nên bà C đề nghị Tòa án nhân dân huyện K trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chị Nguyễn Thị T2 và tuyên bố: chị Nguyễn Thị T2 mất năng lực hành vi dân sự, để bà Lê Thị C là người giám hộ, đại diện cho chị T2 thực hiện các giao dịch dân sự đảm bảo cho quyền, lợi ích hợp pháp của chị T2.

Tại biên bản ghi lời khai của người thân của chị T2 là chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị K2, chị Nguyễn Thị T1 cũng nhất trí với toàn bộ lời khai, quan điểm trình bày và yêu cầu của bà C.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu là bà C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị K2, chị Nguyễn Thị T1 đều có đơn xin vắng mặt, những người làm chứng là bà Trương Thị L2, bà Nguyễn Thị S đều có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký: Đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của BLTTDS năm 2015 kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70 của BLTTDS năm 2015.

+ Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận yêu cầu của bà C và ra quyết định tuyên bố chị T2 mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

Về quyền yêu cầu: Bà Lê Thị C là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T2 nên bà C có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Về tố tụng: Người yêu cầu là bà Lê Thị C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là là chị H2, chị K2, chị T1 đều có đơn xin vắng mặt, những người làm chứng là bà L2, bà S đều có quan điểm xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 367 của BLTTDS năm 2015 vẫn tiến hành phiên họp.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS năm 2015. Người bị yêu cầu cư trú tại xã Đ1, huyện K nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

Xét yêu cầu của đương sự thì thấy rằng: *Chị T2* bị thiểu năng trí tuệ từ nhỏ, thể chất chị T2 phát triển bình thường nhưng trí tuệ kém phát triển, chị T2 cũng không làm được bất cứ công việc gì nặng. Chị T2 không có chồng con, hiện nay chị T2 không tự chăm sóc, vệ sinh cá nhân được. Trong gia đình ngoài chị T2 thì không có ai bị bệnh này. Chị T2 cũng đã được hưởng chế độ trợ cấp xã hội tại UBND xã Đ1 đối với đối tượng người thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng. Tuy nhiên để có căn cứ xác đáng đối với yêu cầu của bà C, ngày 04/03/2024, Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Nguyễn Thị T2. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 87/KLGĐ, ngày 08/04/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương đã kết luận: "*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị T2 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".*

Xét tình trạng thực tế và kết quả giám định pháp y tâm thần của chị T2 là phù hợp với pháp luật về điều kiện yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu của bà và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuyên bố chị T2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 của BLDS năm 2015 nên được Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Bà C là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự, tuy bà C đã trên 60 tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà C được miễn nộp toàn bộ lệ phí.

[6]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 và 372 của BLTTDS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 22 của BLDS năm 2015; Khoả

n 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của BLTTDS năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C.

2. Tuyên bố chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978, nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H bị mất năng lực hành vi dân sự.

3. Về lệ phí: Bà Lê Thị C được miễn nộp toàn bộ lệ phí việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ1;
- Lưu HS việc dân sự.

Nguyễn Thị Thu H4